

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦN ĐƯỚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST  
Ngày 29-3-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Quốc Thịnh – Giáo viên;

Ông Phạm Hồng Hải – Giáo viên;

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khánh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T (Tên gọi khác: Cò Đen), sinh ngày 22 tháng 10 năm 1987 tại Long An; đến ngày thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo 30 năm 00 tháng 01 ngày tuổi;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã Tân Tr, huyện C, tỉnh Long An; Nơi sinh sống (Cư trú): Ấp 3, xã Tân Tr, huyện C, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: Không;

Trình độ văn hoá (Học vấn): 06/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Quang Đ và bà Nguyễn Thị Tr;

Chưa có vợ và chưa có con;

Tiền án: Chưa có; tiền sự: Chưa có;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 10/11/2017 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

*- Những người bị hại:*

1/ Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1986 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Vạn Phước, xã M, huyện C, tỉnh Long An;

2/ Anh Phan Quốc Th, sinh năm 1985 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Trong, xã P, huyện G, tỉnh Long An;

*- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Anh Nguyễn Phú Q, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Nhà Dài, xã Tân Lâm, huyện Cần Đước, tỉnh Long An;

2/ Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 1A, xã T, huyện C, tỉnh Long An;

3/ Ông Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1965 (Có mặt);

4/ Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1969 (Vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Long An;

*- Những người tham gia tố tụng khác:*

*- Người làm chứng:*

1/ Anh Nguyễn Hoàng Phương D, sinh năm 1988 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Long Giêng, xã P, huyện G, tỉnh Long An;

2/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Kh, huyện C, tỉnh Long An;

3/ Anh Nguyễn Nhật Tr, sinh năm 1998 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Long Giêng, xã P, huyện G, tỉnh Long An;

4/ Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Long Thanh, xã Tr, huyện C, tỉnh Long An;

5/ Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1998 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Long Giêng, xã P, huyện G, tỉnh Long An;

6/ Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Tân Tr, huyện C, tỉnh Long An;

7/ Anh Nguyễn Hoàng Kh, sinh năm 1979 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 3, xã Tân Tr, huyện C, tỉnh Long An;

8/ Anh Phạm Văn Đg, sinh năm 1989 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Rạch Đào, xã M, huyện C, tỉnh Long An;

9/ Chị Trần Thị Ch, sinh năm 1984 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Rạch Đào, xã M, huyện C, tỉnh Long An;

10/ Chị Lâm Thị Ngọc D, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Tân Tịch, xã Th, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### *Về hành vi của bị cáo:*

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/10/2017, chị Lâm Thị Ngọc D điều khiển xe mô tô biển số 62L1-171.73 chở Nguyễn Thành T đến quán thịt cây (Thịt chó) Trung Kiên thuộc Ấp 2, xã Long Khê, huyện Cần Đước, tỉnh Long An để ăn lẩu. Khoảng 15 phút sau, anh Phan Quốc Th, Nguyễn Hoàng Phương D, Trần Nhật Tr, Nguyễn Minh H và Nguyễn Văn Ph cùng đến quán nhậu (Ăn thịt cây và uống rượu/bia). Bàn nhậu của nhóm bạn của Th và T ngồi gần nhau, Th ngồi đối diện với T. T đi ra xe mô tô dỡ cốp xe lấy 01 con dao Thái Lan dài 23cm, ngang 02cm, mũi nhọn, cán màu xám đen, rồi cầm dao trên tay phải đi lại chỗ anh Th đâm nhiều nhát vào người anh Th, trúng vào lưng phải, hông trái và cánh tay trái, Th bỏ chạy ra sau quán và được mọi người đưa đi cấp cứu; T được chị D chở về nhà, đến khu vực thuộc Ấp 2, xã Long Khê, T ném con dao nên không thu hồi được.

Đến khoảng 17 giờ ngày 24/10/2017, T cùng nhóm bạn uống rượu tại quán Cát Tường, thuộc ấp Rạch Đào, xã M, huyện C, tỉnh Long An. Có anh Nguyễn Văn Ch và Nguyễn Phú Q đến quán mua thịt cây. Anh Ch ngồi ghé gần cửa ra vào, còn Q ngồi bàn phía trước quán. T đi xuống phía sau quán đi vệ sinh; khi quay trở lại, T nhìn thấy con dao Thái Lan dài 28cm, ngang 3,5cm, mũi nhọn, cán màu xanh nhạt để trên bàn phía sau quán, T lấy con dao cầm trên tay phải đến chỗ anh Ch đâm nhiều nhát vào người anh Ch, trúng vào hông phải, đùi phải, cẳng tay trái, anh Ch bỏ chạy ra ngoài. T đi ra trước quán, thấy anh Q đang ngồi liền đâm tiếp vào người anh Q trúng lưng, sườn trái, tay trái, anh Q bỏ chạy. Sau khi gây án, T kêu người bạn chở về nhà và trên đường về, T ném con dao nên không thu hồi được.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 62H1-5943 đến ngã tư chợ Tràm thuộc xã M, huyện C, gặp anh Nguyễn Thành L, L rủ T uống cà phê nhưng T không trả lời và điều khiển xe đi. T đến quán tạp hóa mua 01 con dao Thái Lan dài 22cm, ngang 02cm, cán màu vàng, kẹp ở ba ga giữa xe chạy về hướng ngã tư Rạch Kiến. T nhìn thấy L đang lưu thông theo chiều ngược lại. T kêu L, L dừng xe lại nhưng vẫn còn ngồi trên xe, T bước xuống xe đi lại chỗ L, dùng dao Thái Lan đâm vào người L, trúng vào tay phải, lưng phải. L bỏ chạy và được mọi người đưa

đi bệnh viện điều trị. T điều khiển xe về hướng xã Thuận Thành, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, ném con dao nên không thu hồi được.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo khai: Do có sử dụng ma túy đá, bị cáo nghĩ (Ảo giác) những người bị hại có ý định tìm sát hại mình, dù trước đó không có quen biết, không có mâu thuẫn gì, nên bị cáo dùng dao Thái Lan gây thương tích cho các anh Ch, Th, Q, L, mục đích là xua đuổi để họ rời xa bị cáo, bị cáo không có ý định tước đoạt mạng sống của những người bị hại. Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo đã hạn chế bị ảo giác và tự kiểm chế được. Bị cáo bị truy cứu về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng, không oan sai; Cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp ngăn chặn “Tạm giam” đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo không có ý kiến về Kết luận giám định thương tích, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh tang vật gây án, lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng vắng mặt mà Hội đồng xét xử công bố tại phiên tòa. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo; không có ai đe dọa, cưỡng ép.

*Lời trình bày của người bị hại anh Phan Quốc Th tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa như sau:* Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/10/2017, khi anh đang ngồi nhậu với nhóm bạn tại quán Trung Kiên thì anh bị T dùng dao Thái Lan đâm nhiều nhát gây thương tích. Anh không quen biết và không có mâu thuẫn gì với T, không gây sự với T, nhưng không biết vì sao T lại gây thương tích đối với anh. Nay gia đình T đã bồi thường cho anh số tiền điều trị thương tích và tiền thu nhập bị mất nên anh không yêu cầu bồi thường thêm khoản nào khác, kể cả tổn thất tinh thần. Về trách nhiệm hình sự, anh đã làm đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T, tại phiên tòa anh xin giảm nhẹ hình phạt cho T.

*Anh Nguyễn Văn Ch trình bày tại Cơ quan cảnh sát điều tra và tại phiên tòa:* Anh và T không quen biết, không mâu thuẫn và cũng không có gây sự gì với nhau. Khoảng 17 giờ ngày 24/10/2017, khi anh đến mua thịt cây tại quán Cát Tường thì bị T vô cớ dùng dao Thái Lan đâm nhiều nhát gây thương tích. Gia đình T đã bồi thường cho anh toàn bộ tiền thuốc và tiền công lao động bị mất thu nhập, nên về trách nhiệm dân sự, anh không yêu cầu T bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, anh có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự và xin giảm nhẹ hình phạt đối với T.

*Anh Nguyễn Phú Q trình bày tại Cơ quan cảnh sát điều tra:* Anh không quen biết T, không có mâu thuẫn gì với T. Khoảng 17 giờ ngày 24/10/2017, khi anh đến quán Cát Tường mua thịt cây thì bị T dùng dao Thái Lan đâm nhiều nhát gây thương tích. Gia đình T đã bồi thường cho anh toàn bộ tiền điều trị thương tích nên về trách nhiệm dân sự, anh không yêu cầu bồi thường khoản gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, anh có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

*Anh Nguyễn Thành L trình bày tại Cơ quan cảnh sát điều tra:* Khoảng 18 giờ ngày 24/10/2017, anh đang điều khiển xe mô tô khu vực ngã tư Rạch Kiến thì nghe tiếng T gọi. Anh dừng xe lại thì T bước tới dùng dao Thái Lan đâm nhiều nhát gây

thương tích, anh bỏ xe chạy. Gia đình T đã bồi thường chi phí điều trị và hư hỏng xe nên về trách nhiệm dân sự, anh không yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Về trách nhiệm hình sự, anh đã rút lại đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ trình bày tại phiên tòa: Ông và vợ ông là bà Nguyễn Thị Tr nhận được Thông báo phiên tòa và Quyết định xét xử vụ án, nhưng bà Tr bị bệnh nên không đến được. T là con ruột của ông và bà Tr. Trước thời điểm gây án, T là người bình thường, không có biểu hiện gì về tâm thần và ở nhà phụ giúp gia đình. T sử dụng ma túy đá lúc nào gia đình ông không biết, thấy có biểu hiện bất thường nên gia đình đưa T đi khám chữa bệnh tại bệnh viện tâm thần, việc đưa đi khám chữa bệnh là do gia đình tự nguyện đăng ký chứ không có chỉ định của bác sĩ chuyên ngành. Ngay sau khi gây thương tích cho những người bị hại, T về nhà nhờ ông đến gặp những người bị hại để xin lỗi và bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại. Do T không có tài sản và sống dựa vào gia đình nên ông không yêu cầu T hoàn trả lại.

Những người làm chứng có lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra phù hợp với diễn biến sự việc như bị cáo khai nhận và phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 26/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự (Điểm đ khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thành T đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo sử dụng ma túy đá dẫn đến bị ảo giác, nghĩ có người hại mình nên dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho nhiều người, thể hiện tính chất côn đồ, coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo xâm phạm sức khỏe của những người bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải nghiêm trị. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tài sản nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại và người liên quan; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, những người bị hại có đơn rút lại đơn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông ngoại của bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; ông nội của bị cáo là thương binh và được tặng nhiều Bằng khen, giấy khen trong lao động sản xuất; cha của bị cáo được thưởng Huy chương chiến công và Huy hiệu vì nghĩa vụ quốc tế; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Cha của bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại, những người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lại 01 cái dao, loại dao Thái Lan, dài 28cm, ngang 3,5cm, cán nhựa màu xanh nhạt cho ông Phạm Văn Đg là phù hợp, nên không đề cập.

Ý kiến của bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, việc bị cáo bị truy tố về hành vi “Cố ý gây thương tích” là không oan, không sai; bị cáo không có ý kiến gì về tội danh và hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét việc bị cáo phạm tội do dùng ma túy đá:* Lời khai của bị cáo thể hiện trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có sử dụng ma túy đá. Do sử dụng ma túy đá nên bị cáo bị ảo giác, nghĩ rằng những người bị hại theo dõi để đánh mình nên bị cáo dùng dao xua đuổi họ rời xa bị cáo và thực hiện hành vi gây thương tích cho nhiều người. Bị cáo được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tại thành phố Hồ Chí Minh, việc điều trị do gia đình tự nguyện, không phải do chỉ định của bác sĩ thăm khám. Hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo không bị bệnh tâm thần, bị cáo bị rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất kích thích, đây chỉ là sự rối loạn nhất thời sau khi sử dụng ma túy đá. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa rõ ràng, rành mạch diễn biến sự việc, và bị cáo thừa nhận trong thời gian bị tạm giam vẫn còn tình trạng ảo giác nhẹ nhưng tự kiềm chế được. Theo quy định tại Điều 14 của Bộ luật Hình sự (Điều 13 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017), bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] *Xét việc rút đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T của những người bị hại:*

Bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm, gây thương tích đối với anh Ch, Q, Th, L, việc gây thương tích đối với mỗi người đều có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Thương tích của anh L 05%, thương tích của anh Q 10% thuộc khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự (Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017), việc anh Q, anh L rút lại đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự là tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đình chỉ đối với quyết định khởi tố theo yêu cầu của anh Q, anh L và Viện kiểm sát không truy tố là phù hợp quy định tại Điều 155 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Anh Th, anh Ch rút đơn yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng tỷ lệ thương tích của anh Ch là 45%, của anh Th là 47%, không thuộc trường hợp vụ án phải đình chỉ.

[3] *Xét nội dung vụ án:* Ngày 23/10/2017, bị cáo dùng dao Thái Lan, là hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, để gây thương tích đối với anh Phan Quốc Th. Bản kết luận giám định pháp y số 218/TgT.17-PY ngày 23/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 47%.

[4] Ngày 24/10/2017, bị cáo tiếp tục sử dụng dao Thái Lan, là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Nguyễn Văn Ch, Nguyễn Phú Q và Nguyễn Thành L. Kết luận giám định pháp y số 208/TgT.17-PY ngày 08/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận thương tích của anh Nguyễn Văn Ch là 45%; Kết luận giám định pháp y số 209/TgT.17-PY ngày 08/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận thương tích của anh Nguyễn Phú Q là 10% và Kết luận giám định pháp y số 216/TgT.17-PY ngày 21/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Long An kết luận thương tích của anh Nguyễn Thành L là 05%. Bị cáo gây thương tích cho các bị hại trong không có mâu thuẫn gì, điều đó cho thấy tính côn đồ, coi thường pháp luật của bị cáo. Đại diện viện kiểm sát áp dụng tình tiết định khung hình phạt “có tính chất côn đồ”, “phạm tội nhiều lần đối với nhiều người” và “dùng hung khí nguy hiểm” đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Tại khoản 1 Điều 12 của Bộ luật Hình sự quy định: “*Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm*”. Tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự quy định:

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:*

*a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;*

*c) Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người;*

*i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm;*

*3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.*

[6] Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[7] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại, người liên quan; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, những người bị hại và người liên quan có đơn rút lại đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông ngoại của bị cáo là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến; ông nội của bị cáo là thương binh và được tặng nhiều Bằng khen, giấy khen trong lao động sản xuất; cha của bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội, được thưởng Huy chương chiến công và Huy hiệu vì nghĩa vụ quốc tế; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[8] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] *Xét hình phạt:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, thân thể của những người bị hại; tác động xấu đến nếp sống văn minh lành mạnh; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật; đồng thời giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Với tính chất hành vi, khả năng nhận thức của bị cáo, mức độ hậu quả mà bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

[10] *Về điều luật áp dụng đối với phần hình phạt:* Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm; khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định khung hình phạt từ 7 đến 14 năm. Đối chiếu hai khung hình phạt, khung hình phạt tại khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) có mức khởi điểm cao hơn nhưng mức tối đa thấp hơn khung hình

phạt tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Theo tinh thần của Thông tư liên tịch số 02/2000/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP-BCA ngày 05/7/2000, khi so sánh hình phạt nặng hơn, nhẹ hơn của hai điều luật sẽ xét mức cao nhất trước, sau đó mới xem xét mức khởi điểm. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo cần áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt, và để có lợi hơn cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, cần áp dụng khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo, nhưng chỉ xử bị cáo ở mức hình phạt khởi điểm theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[11] *Xét trách nhiệm dân sự*: Gia đình của bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho những người bị hại, gồm chi phí điều trị, thiệt hại về tài sản và những người bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, không đề cập. Tại phiên tòa, ông Đ không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại khoản tiền bồi thường thay cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] *Về vật chứng của vụ án*: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lại 01 cái dao, loại dao Thái Lan, dài 28cm, ngang 3,5cm, cán nhựa màu xanh nhạt cho ông Phạm Văn Đg là phù hợp, nên không xem xét đề cập.

[13] *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 104 (Khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

*Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “**Cố ý gây thương tích**”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 05 (Năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Thành T, những người bị hại anh Ch, anh Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đ; báo cho bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L, anh Q, bà Tr vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại (Nếu có);
- Người bào chữa (Nếu có);
- Người có QLNVLQ (Nếu có);
- VKSND huyện Cần Đức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Cần Đức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Cần Đức;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Cơ quan Thi hành án Dân sự;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HUỲNH HỮU NGHĨA**